



Thứ ba, ngày 6 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 7/3/2018		•	
Tuần 5/3-9/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường đã hồi phục từ đầu phiên sáng nhưng vẫn giao dịch cầm chừng với tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Gần về cuối phiên, sắc xanh lan rộng giúp chỉ số gần như lấy lại được số điểm đã mất ngày hôm qua.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+4.35 điểm), VCB (+4.22 điểm), GAS (+3.5 điểm), BID (+3.07 điểm) và CTG (+2.46 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm SAB (-1.29 điểm), ROS (-0.69 điểm), NVL (-0.45 điểm), BHN (-0.31 điểm) và MWG (-0.29 điểm).
- Dòng tiền đã trở lại với nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Large Cap, giúp nhóm này hồi phục mạnh mẽ.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,138 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 28.62 điểm. Trạng thái thị trường tích cực với 173 mã tăng và 118 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 26.81 điểm, đóng cửa tại 1,120.29 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 1.82 điểm lên 127.33 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua 278.75 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (90.0 tỷ), SKG (76.88 tỷ) và VJC (47.78 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 14.35 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Sau phiên sụt giảm bất ngờ hôm qua (nhiều khả năng do quỹ ETF và quỹ ngoại bán mạnh), thị trường đã bật tăng mạnh mẽ. Dòng tiền đang được tập trung lớn ở các nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán cùng các cổ phiếu Bất động sản vừa và nhỏ giúp cho nhóm này bứt phá với nhiều mã khớp lệnh trần. Bên cạnh đó, trong ngày POW chào sàn, dù không tăng trần nhưng POW vẫn giữ được lực cầu ổn định và sẽ phần nào giúp cho những mã mới lên sàn giảm bớt áp lực tâm lý. BSC nhận định thị trường vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng tốt khi mà dòng tiền đang có xu hướng lan tỏa rộng trên thị trường. Nhà đầu tư cũng nên tận dụng những phiên điều chỉnh mạnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu khi bức tranh vĩ mô đối với thị trường chứng khoán Việt Nam đang rất thuận lợi.

Phân tích kỹ thuật: HBC_Tiếp tục đà tăng

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1120.29**

Giá trị: 6134.74 tỷ **26.81 (2.45%)**

Khối ngoại (ròng): 278.75 tỷ

HNX-INDEX **127.33**

Giá trị: 977.84 tỷ **1.82 (1.45%)**

Khối ngoại (ròng): -14.35 tỷ

UPCOM-INDEX **61.01**

Giá trị: 620.3 tỷ **0.57 (0.94%)**

Khối ngoại (ròng): -115.46 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.7	0.14%
Giá vàng	1,323	0.24%
Tỷ giá USD/VND	22,761	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	28,048	0.02%
Tỷ giá JPY/VND	21,467	0.20%
LS liên NH 1 tháng	2.1%	-
LS TPCP 5 năm	3.0%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	90.00	HDB	63.22
SKG	76.88	CVT	21.85
VJC	47.77	VCB	21.81
DXG	44.56	CTD	18.66
GAS	43.73	KBC	16.09

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Tổng quan

Nguyễn Tuấn Anh

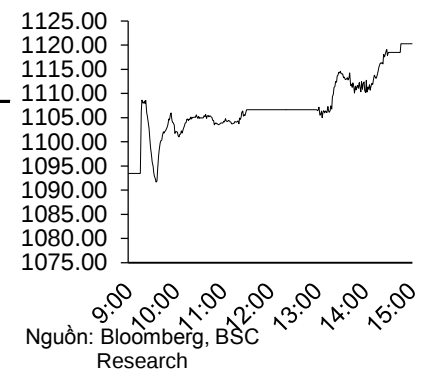
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HBC	8.1	42.8	37	48	MUA	Tăng giá ngắn hạn
GMD	2.3	43.5	42	45	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PHR	0.9	50.0	43	52	MUA	Tăng giá kéo dài
STB	8.5	15.3	14	17	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
VRC	0.6	20.4	18	22	BÁN	Giảm giá ngắn hạn
DPM	1.0	22.8	21	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
TCH	1.1	21.5	20	23	NGỪNG BÁN	
VSC	0.5	41.8	36	43	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
SJS	1.0	32.6	26	34	MUA	Tăng giá kéo dài
VND	1.6	26.4	20	28	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

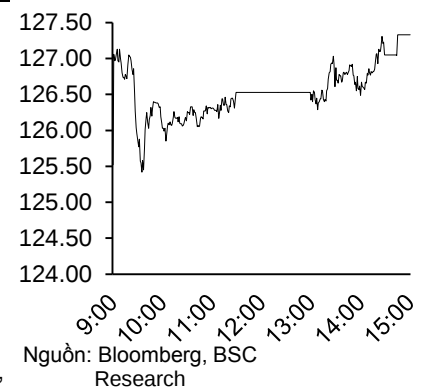
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

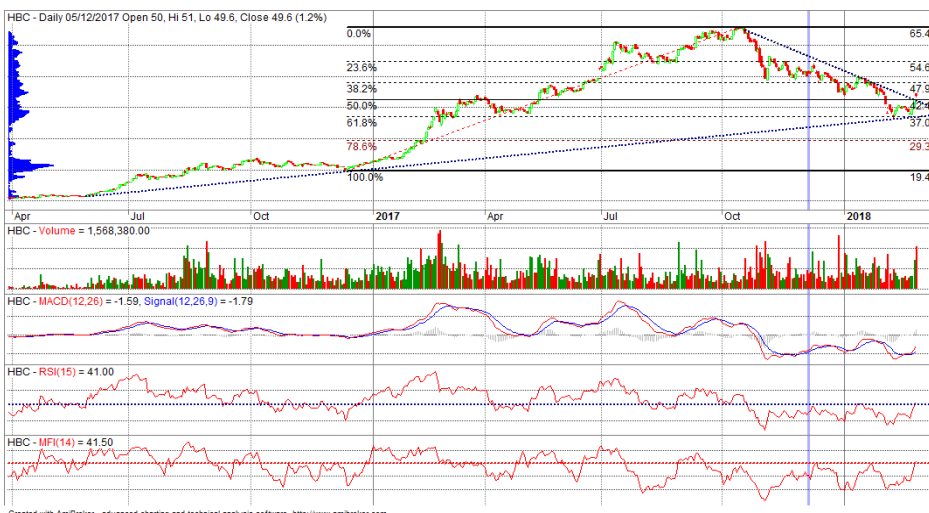
Mã chứng khoán: HBC_Tiếp tục đà tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: thoát khỏi xu hướng giảm giá trung hạn
- Chỉ báo MACD: tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: Mặc dù trải qua một đợt điều chỉnh mạnh, HBC vẫn giữ được ngưỡng hỗ trợ của đường xu hướng tăng giá dài hạn. Hiện tại, giá cổ phiếu HBC đã thoát khỏi xu hướng giảm giá trung hạn. Chỉ báo MACD tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, cho thấy xu hướng tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo RSI tăng, thể hiện động lực tăng giá cổ phiếu. Chỉ báo MFI tăng mạnh, xác nhận đà tăng giá cổ phiếu. HBC sẽ tiếp tục tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 41,300 – 42,800. Giá mục tiêu: 47,900. Cắt lỗ: 37,000



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1110.0	3.2%	36.3%
VN30F1804	1114.9	1.8%	22.3%
VN30F1806	1124.0	2.9%	32.6%
VN30F1809	1155.0	1.6%	7.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	99	4.8	5.5
HPG	64	3.6	4.0
VJC	210	3.4	3.0
MBB	34	4.6	3.0
VCB	71	4.7	2.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	135	-2.9	-0.9
SAB	221	-2.4	-1.1
NVL	79	-2.4	-0.7
MWG	117	-2.1	-1.0
NT2	31	-1.6	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	63.30	29.8%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	38.10	10.6%	32.0	45.0
3	VIC	2/5/2018	81.10	98.50	21.5%	80.0	103.0
4	SCR	23/2/2018	12.15	12.60	3.7%	11.0	15.0
5	CIA	27/2/2018	56.20	57.90	3.0%	53.0	63.0
6	HBC	3/5/2018	42.80	42.80	0.0%	37.0	47.9
Trung bình					11.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	34.00	146.4%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	63.90	150.9%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	42.30	27.8%	30.5	39.0
4	SBA	31/07/2017	16.0	15.85	-0.9%	14.2	19.0
5	HCM	18/09/2017	41.9	78.00	86.2%	38.0	48.0
6	PDR	2/3/2018	37.4	39.00	4.4%	34.0	45.0
Trung bình					69.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.6	67.6%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.9	17.3%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	117.0	9.9%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	45.9	10.6%	38.3	47.0
Trung bình					26.3%		

Nguồn: BSC Research

Bộ công thương chính thức áp thuế tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP

Doanh nghiệp ảnh hưởng: DDV, QBS

Bộ công thương đã chính thức ban hành quyết định 686/QĐ-BCT áp thuế tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP. Theo đó, thuế tự vệ chính thức có hiệu lực từ ngày 7/3/2018 đến hết ngày 6/3/2019 là 1,128,531 đồng/tấn và từ ngày 7/3/2019 đến hết ngày 6/3/2020 giảm còn 1,072,104 đồng/tấn, sau đó, mức thuế tự vệ về 0 đồng/tấn (nếu không có gia hạn). Thời gian áp thuế tự vệ chính thức kéo dài trong vòng 2 năm.

Theo quy định của WTO, Việt Nam được áp thuế tự vệ trong thời gian 4 năm, nhưng Bộ Công thương quyết định áp dụng trong thời gian 2 năm. So với kỳ vọng, thuế tự vệ chính thức thấp hơn 40% so với mức thuế tự vệ tạm thời áp dụng từ 19/8/2017 đến hết ngày 06/03/2017 (1,855,790 đồng/tấn). Cũng theo quyết định 686/QĐ-BCT nói trên, khoản chênh lệch giữa thuế tự vệ chính thức và thuế tự vệ tạm thời (727,259 đồng/tấn) sẽ được hoàn trả lại cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi đánh giá, quy định về thuế tự vệ nói trên sẽ tác động đến nhóm các doanh nghiệp sản xuất phân bón DAP, tác động trực tiếp đến DDV và gián tiếp QBS (doanh nghiệp hiện sở hữu 19.1% DDV).

Đối với DDV, hoạt động kinh doanh lõi đã bắt đầu có lãi trở lại từ quý 3/2017 do (1) Bộ công thương áp thuế tự vệ tạm thời đối với sản phẩm DAP từ 19/8/2017; (2) sản lượng tiêu thụ tăng 37% yoy; (3) giá bán DAP bình quân tăng 6-18% nhờ giá phân bón thế giới tăng và thuế tự vệ. Kết thúc năm 2017, công ty ghi nhận lãi 15 tỷ đồng, từ mức lỗ 470 tỷ đồng trong năm 2016. Lũy kế 2 tháng đầu năm 2018, DDV lãi 6.6 tỷ đồng.

Ngoài ra, DDV cũng kỳ vọng xin được đổi cách áp thuế giá trị gia tăng với mặt hàng phân bón từ đối tượng không chịu thuế sang đối tượng chịu thuế 0% và xin hoàn thuế VAT với hàng nhập khẩu như đã trình bày trong báo cáo cập nhật DDV trước đây. Nếu được thông qua, các chính sách này cũng sẽ mang lại cải thiện tích cực đối với KQKD của công ty. Đồng thời, theo đề án tái cơ cấu Vinachem, Tập đoàn hóa chất Việt Nam lên kế hoạch thoái hết vốn sau khi DDV hết lỗ và sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Năm 2018, với việc áp thuế tự vệ chính thức, và giá phân bón DAP thế giới tăng nhờ Trung Quốc (nước chiếm 46% sản lượng DAP toàn cầu) giảm sản xuất do các vấn đề về môi trường, chúng tôi kỳ vọng KQKD của DDV tiếp tục cải thiện.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	117.0	-2.1%	0.7	1,664	3.1	7,166	16.3	6.3	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	172.0	4.1%	0.8	819	3.1	7,061	24.4	6.8	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	83.0	-1.2%	1.5	2,488	0.8	2,246	37.0	4.0	25.0%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	41.5	-4.8%	0.7	407	1.7	2,114	19.6	1.4	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	98.5	4.8%	1.3	11,446	6.7	2,373	41.5	7.8	10.4%	15.8%
VRE	Bất động sản	54.9	6.8%	1.2	4,598	9.1	1,061	51.8	4.0	32.0%	9.0%
NVL	Bất động sản	79.1	-2.3%	0.4	2,274	9.5	3,318	23.8	4.1	5.7%	18.7%
REE	Bất động sản	38.1	1.1%	1.0	520	1.0	4,441	8.6	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	37.0	3.1%	1.1	494	5.9	2,494	14.8	2.9	39.1%	21.3%
SSI	Chứng khoán	37.8	6.9%	1.3	832	12.4	2,372	15.9	2.2	52.4%	14.9%
VCI	Chứng khoán	90.1	-0.6%	0.6	476	0.4	5,527	16.3	7.8	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	78.0	4.8%	1.0	445	1.9	4,280	18.2	3.9	59.7%	17.8%
FPT	Công nghệ	63.3	2.9%	0.9	1,480	7.1	5,128	12.3	2.9	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	71.0	0.0%	0.2	472	0.0	5,429	13.1	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	117.0	4.5%	1.6	9,865	4.1	4,916	23.8	5.4	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	86.6	4.2%	1.4	4,421	3.1	3,012	28.7	4.9	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	25.0	1.6%	1.9	492	6.4	1,793	13.9	1.0	15.6%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.0	0.0%	1.8	371	1.2	0	476.3	0.6	23.4%	0.2%
DHG	Dược	99.8	-0.2%	0.4	575	1.3	4,366	22.9	4.7	47.1%	20.4%
TRA	Dược	111.7	-0.3%	0.0	204	0.0	5,811	19.2	4.5	48.9%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.8	2.7%	0.9	393	1.0	1,532	14.9	1.1	22.6%	8.7%
DCM	Hóa chất	13.2	4.3%	0.5	308	1.3	1,077	12.3	1.1	3.3%	9.6%
VCB	Ngân hàng	71.2	4.7%	1.5	11,285	9.5	2,525	28.2	4.7	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	37.7	7.0%	1.3	5,670	4.1	2,019	18.6	2.9	2.7%	13.0%
CTG	Ngân hàng	32.3	5.9%	1.5	5,298	12.0	1,996	16.2	1.9	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	61.8	5.6%	0.8	4,077	10.8	4,562	13.5	3.0	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	34.0	4.6%	1.0	2,719	10.2	1,404	24.2	2.2	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	45.9	4.3%	0.8	1,994	8.5	2,148	21.4	2.8	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	87.1	-1.1%	0.9	314	1.6	5,757	15.1	2.9	43.3%	18.3%
NTP	Nhựa	67.0	-2.5%	0.4	263	0.0	5,519	12.1	2.9	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	28.9	2.1%	1.0	916	0.1	153	188.9	1.8	2.1%	1.0%
HPG	Thép	63.9	3.6%	0.9	4,270	23.3	5,540	11.5	3.2	39.8%	31.5%
HSG	Thép	24.6	5.1%	1.0	379	2.8	3,523	7.0	1.7	26.5%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	202.0	-0.2%	0.7	12,914	7.0	6,356	31.8	12.5	59.6%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	220.5	-2.4%	0.9	6,229	2.5	7,350	30.0	10.3	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	90.5	-0.5%	1.1	4,176	3.4	2,795	32.4	6.4	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.0	1.1%	1.1	442	3.5	1,245	14.5	1.4	9.4%	7.6%
ACV	Vận tải	98.9	0.9%	0.8	9,485	0.5	2,208	44.8	8.9	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	209.8	3.3%	0.8	4,171	6.2	6,233	33.7	19.5	26.4%	68.7%
HVN	Vận tải	55.9	3.5%	1.8	3,023	2.8	1,938	28.8	4.1	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	43.5	0.7%	0.8	552	2.3	1,946	22.4	2.0	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.6	1.4%	1.0	231	0.9	1,500	12.4	1.4	32.1%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	225.5	-0.2%	0.8	795	0.5	13,660	16.5	7.5	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.3	0.9%	0.9	460	1.3	1,779	13.1	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.7	-3.3%	0.7	247	0.2	1,238	11.9	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	181.0	1.4%	0.2	624	1.2	20,436	8.9	1.9	44.9%	23.2%
VCG	Xây dựng	25.4	0.8%	1.6	494	4.6	3,197	7.9	1.8	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	34.5	0.6%	0.6	374	0.7	6,012	5.7	1.7	67.8%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	98.50	4.79	4.35	1.56MLN
VCB	71.20	4.71	4.22	3.10MLN
GAS	117.00	4.46	3.51	806110.00
BID	37.65	6.96	3.07	2.53MLN
CTG	32.30	5.90	2.46	8.66MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	220.50	-2.43	-1.29	259600.00
ROS	135.00	-2.88	-0.69	814300.00
NVL	79.10	-2.35	-0.45	2.70MLN
BHN	144.30	-2.50	-0.31	2460.00
MWG	117.00	-2.09	-0.29	609300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MCP	26.75	7.00	0.01	490.00
HVG	4.90	6.99	0.03	452160.00
HAG	6.76	6.96	0.15	10.73MLN
BID	37.65	6.96	3.07	2.53MLN
OPC	60.00	6.95	0.04	670.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
D2D	62.80	-6.96	-0.02	680
SFC	24.15	-6.94	-0.01	10
KHA	31.20	-6.87	-0.01	2010
GTA	14.95	-6.85	0.00	2780
TV1	17.10	-6.81	-0.01	60

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	45.90	4.32	1.59	4.28MLN
SHB	12.70	0.79	0.11	16.11MLN
SHS	23.30	4.95	0.10	3.57MLN
PVS	25.00	1.63	0.10	5.86MLN
PMC	71.40	9.85	0.04	300

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	31.00	-8.82	-0.11	25300
PVI	41.50	-4.82	-0.08	904700
OCH	5.80	-9.38	-0.06	1200
NTP	67.00	-2.47	-0.06	12400
DBC	25.30	-1.94	-0.03	14100

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

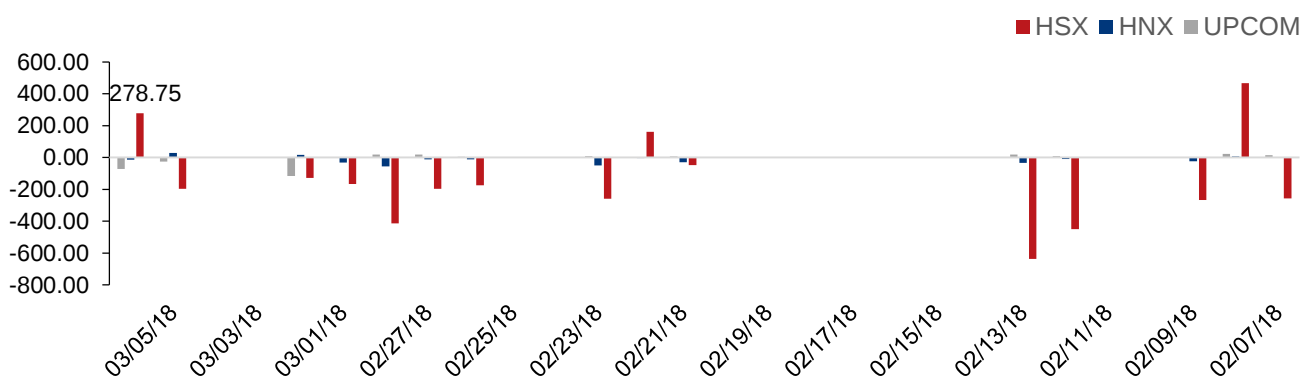
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ALV	8.80	10.00	0.00	139000
L44	2.20	10.00	0.00	700
VE1	20.90	10.00	0.00	9100
VSM	14.30	10.00	0.00	200
VDL	27.60	9.96	0.01	200

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MLS	9.00	-10.00	0.00	6000
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	37.0	2,494	14.8	2.9	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.9	2,801	5.7	1.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	14.8	669	22.1	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	42.3	5,447	7.8	2.7	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	63.3	5,128	12.3	2.9	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	71.2	2,525	28.2	4.7	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	25.0	1,793	13.9	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	34.0	1,404	24.2	2.2	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	181.0	20,436	8.9	1.9	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.8	868	7.8	0.4	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.9	18,611	7.3	2.4	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	172.0	7,061	24.4	6.8	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	31.0	2,762	11.2	1.8	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	67.0	5,519	12.1	2.9	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	18.6	1,500	12.4	1.4	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	19.1	5,165	3.7	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	23.3	1,779	13.1	1.7	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	25.3	2,481	10.2	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	50.0	4,122	12.1	1.7	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	38.1	4,441	8.6	1.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

